

chỉ tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--|------------------|
| 1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu, thiết bị: | | |
| 1.1 Đối với vật tư, vật liệu và thiết bị chính nhà thầu sử dụng | <ul style="list-style-type: none"> - Có bảng danh mục và nêu rõ ràng nguồn gốc xuất xứ, nhà cung cấp, nhà sản xuất. - Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu. | Đạt |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 2. Giải pháp kỹ thuật | | |
| 2.1. Tổ chức mặt bằng công trường | <ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng đầy đủ các mục: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công | Đạt |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 2.2 Biện pháp cho công tác chuẩn bị thi công | <ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu | Đạt |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 3. Biện pháp thi công | | |
| 3.1. Biện pháp tổ chức thi công | <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo HSTK được duyệt, có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công. Có biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công. | Đạt |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|--|------------------|
| 4. Tiến độ thi công: | | |
| 4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 20 ngày | Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 20 ngày | Đạt |
| | - Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công | Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). | Đạt |
| | - Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT | Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT. | Đạt |
| | - Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 5. Biện pháp bảo đảm chất lượng | | |
| 5.1 Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công: | <ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công gồm những nội dung như: Sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng các khâu thi công ... - Có thuyết minh Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công: Quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu. | Đạt |
| | - Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công. | <ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão | Đạt |
| | - Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường: | | |
| 6.1. Biện pháp an toàn lao động | <ul style="list-style-type: none"> - Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đồng thời đáp ứng đầy đủ các tiêu chí. + Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; + Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; | Đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|---|------------------|
| | + An toàn giao thông ra vào công trường; + Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; + An toàn cho cư dân xung quanh công trường; | |
| | - Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 6.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy | - Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | Đạt |
| | - Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 6.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường. | - Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường. | Đạt |
| | - Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 7. Bảo hành và cam kết của nhà thầu: | | |
| 7.1. Thời gian bảo hành 12 tháng (có cam kết hoặc thuyết minh). | - Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. | Đạt |
| | - Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 7.2. Nhà thầu có cam kết về nhân lực thi công | - Có cam kết “Các nhân sự được bố trí trong gói thầu đều có mặt trong trường hợp nhà thầu được mời thương thảo hợp đồng đồng thời có đầy đủ giấy tờ các nhân xác thực” | Đạt |
| | - Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| Kết luận | Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 được xác định là đạt | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);